

Số: 170/TB-THPTCHL

Hạ Long, ngày 24 tháng 4 năm 2025

THÔNG BÁO SỐ 1

V/v tuyển sinh vào lớp 10 Trường THPT Chuyên Hạ Long năm học 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/2/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên; Quyết định số 900/QĐ-UBND ngày 25/3/2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh trung học phổ thông và phổ thông dân tộc nội trú năm học 2025-2026 tỉnh Quảng Ninh; Công văn số 610/SGDĐT-GDPT ngày 23/04/2025 của sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026.

Trường THPT Chuyên Hạ Long ban hành Thông báo số 1 về việc tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025 - 2026 như sau:

1. Chỉ tiêu tuyển sinh

Tuyển sinh 12 lớp chuyên tương ứng với 11 môn chuyên, gồm: Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp; trong đó có 02 lớp chuyên Tiếng Anh. Mỗi lớp chuyên không quá 35 học sinh.

2. Đối tượng, điều kiện dự tuyển

Học sinh trên toàn tỉnh được tham gia dự tuyển khi có đủ các điều kiện sau:

- Đã tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh hoặc có nơi thường trú tại tỉnh Quảng Ninh;
- Có độ tuổi quy định tại Điều 33 Điều lệ trường trung học;
- Kết quả rèn luyện và kết quả học tập ở lớp 9 đạt mức Tốt và từ mức Khá trở lên ở các lớp 6,7,8 cấp THCS.

3. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

3.1. Môn thi, điểm bài thi:

Thí sinh dự thi 03 môn của kỳ thi tuyển sinh chung trên toàn tỉnh (môn chung) và môn chuyên theo nguyện vọng đăng ký dự tuyển.

a. Các môn chung gồm: Ngữ văn, Toán và Ngoại ngữ (lựa chọn một trong các môn: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc).

b. Các môn chuyên gồm: Toán, KHTN (dành cho các lớp chuyên Vật lý, Hóa học, Sinh học), Tin học, Ngữ văn, Lịch sử và Địa lý (dành cho các lớp chuyên Lịch sử, Địa lý), Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc và Tiếng Pháp (dành cho học sinh các lớp chuyên Ngoại ngữ).

c. Điểm bài thi tính theo thang điểm 10 (mười) với mỗi môn thi. Điểm bài thi các môn chung tính hệ số 1 (một), điểm bài thi môn chuyên tính hệ số 2 (hai).

3.2. Hình thức và nội dung thi môn chuyên: Mỗi môn chuyên có 01 (một) đề thi riêng theo chương trình môn học cấp THCS. Môn Ngoại ngữ áp dụng kết hợp giữa hình

thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe, đọc, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy vi tính. Bài thi các môn chuyên đảm bảo các cấp độ nhận thức: thông hiểu, vận dụng và vận dụng cao.

4. Xét tuyển lớp chuyên

4.1. Nguyên vọng dự tuyển

Mỗi học sinh được đăng kí dự tuyển vào tối đa hai (02) lớp chuyên nhưng phải xếp thứ tự ưu tiên lớp chuyên nguyện vọng 1 (NV1), lớp chuyên nguyện vọng 2 (NV2) và buổi thi môn chuyên tương ứng với lớp chuyên không trùng nhau.

Các lớp chuyên được đăng ký các môn học bắt buộc và tự chọn theo *Phụ lục 1*

4.2. Điểm xét tuyển lớp chuyên (ĐXT_C)

$$\text{ĐXT}_C = \text{Tổng điểm 03 bài thi môn chung} + 2 \times \text{Điểm bài thi môn chuyên}$$

4.3. Nguyên tắc xét tuyển lớp chuyên

a. Chỉ xét tuyển đối với học sinh có đủ các bài thi theo quy định; không vi phạm Quy chế thi trong Kỳ thi tuyển sinh đến mức phải hủy kết quả thi; các bài thi tham gia tính điểm xét tuyển chuyên (ĐXT_C) đều đạt trên 2,0 điểm đối với môn chung và đạt từ 5,0 điểm trở lên đối với môn chuyên.

b. Căn cứ vào điểm xét tuyển, xét từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu được giao. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng vẫn nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét theo thứ tự ưu tiên: (1) Điểm bài thi môn chuyên dự thi cao hơn; (2) có trung bình cộng của điểm ĐTBmcn các môn Toán, Ngữ văn và Ngoại ngữ ở lớp 9 cao hơn; (3) có trung bình cộng của điểm ĐTBmcn các môn Toán, Ngữ văn ở lớp 9 cao hơn.

c. Đối với từng lớp chuyên, thí sinh được xét tuyển bình đẳng theo kết quả thi, không phân biệt thứ tự ưu tiên của nguyện vọng đăng ký; đối với mỗi thí sinh, đã trúng tuyển NV1 thì không được xét tuyển NV2.

d. Trường hợp thí sinh dự thi nhưng không trúng tuyển thì được sử dụng kết quả điểm bài thi môn chung để xét tuyển vào trường THPT không chuyên tuyển sinh bằng phương thức thi tuyển (theo nguyện vọng trong Phiếu ĐKDT) bình đẳng như các thí sinh khác dự thi vào trường này.

5. Đăng ký dự thi tuyển sinh

a. Thời gian đăng ký: Từ ngày **05/5/2025** đến hết ngày **10/5/2025**

b. Hình thức đăng ký:

Học sinh đang học lớp 9 năm học 2024 - 2025 trong tỉnh thực hiện đăng ký trực tuyến theo hướng dẫn tại văn bản số 610/SGĐT-GDPT ngày 23/4/2025, trên hệ thống tuyển sinh đầu cấp tại địa chỉ: <https://quangninh.tsdc.edu.vn>

Các trường hợp còn lại thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường THPT chuyên Hạ Long.

c. Danh mục hồ sơ bao gồm: (chỉ dành cho các thí sinh đăng ký trực tiếp)

- Phiếu đăng ký dự thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026, có xác nhận của trường THCS. (Mẫu phiếu theo *Phụ lục 2*)

- Ảnh cỡ 3x4 (kiểu ảnh thẻ, cùng loại ảnh dán trên Phiếu đăng ký dự thi, chụp trước ngày thi không quá 03 tháng) để trong một phong bì, phía ngoài phong bì và sau ảnh ghi

rõ: họ tên, ngày tháng năm sinh, trường THCS nơi học sinh theo học (để dán Thẻ dự thi Kỳ thi tuyển sinh lớp 10).

- Giấy khai sinh (Bản chứng thực);
- Bằng tốt nghiệp THCS (đối với học sinh tốt nghiệp trước năm 2025) hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (đối với học sinh tốt nghiệp năm 2025);
- Học bạ THCS hoặc Kế hoạch giáo dục cá nhân;
- Xác nhận thông tin nơi thường trú.

6. Tổ chức thi tuyển sinh

a. Địa điểm thi: Trường THPT chuyên Hạ Long - Tổ 7, khu 2B, phường Hồng Hải, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

b. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài
01/6/2025 (Chủ nhật)	Sáng	Ngữ văn	120 phút
	Chiều	Ngoại ngữ: (Tiếng Anh, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Pháp)	60 phút
02/6/2025 (Thứ hai)	Sáng	Toán	120 phút
	Chiều	Môn chuyên: (Tin học, Vật lý, Sinh học, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc)	150 phút
03/6/2025 (Thứ ba)	Sáng	Môn chuyên: (Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh)	150 phút

c. Thời gian công bố kết quả thi tuyển sinh

- Công bố điểm thi và dự kiến điểm chuẩn: **15/6/2025**
- Công bố điểm phúc khảo và điểm chuẩn: **22/6/2025**
- Công bố kết quả tuyển sinh: **01/7/2025**

Mọi thông tin về tuyển sinh xem trên website của nhà trường tại địa chỉ:
<https://chuyenhalong.edu.vn>

Các yêu cầu cần giải đáp xin liên hệ qua điện thoại văn phòng: **02033 624 897 - 02033 825 333**, hoặc nhóm Zalo Tư vấn tuyển sinh Chuyên Hạ Long
<https://zalo.me/g/zahjym909>

Nơi nhận:

- Sở GDĐT;
- Các phòng GDĐT;
- CBGVNV;
- Website;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Diệu Thuý

PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC TRUNG HỌC NĂM HỌC 2025-2026

(Kèm theo TB số 170 /TB-THPTCHL, ngày 24/04/2025 - Thông báo số 1 về việc tuyển sinh vào lớp 10, trường THPT chuyên Hạ Long, năm học 2025-2026)

Căn cứ thông tư 05/2023/QĐ-BGDĐT ngày 28/2/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường trung học phổ thông chuyên. Căn cứ điều kiện thực tế của nhà trường và địa phương, trường THPT chuyên Hạ Long dự kiến phương án triển khai chương trình lớp 10 năm học 2025-2026 bao gồm các môn học như sau:

1. Các môn học bắt buộc cho tất cả các lớp

- Toán học
- Ngữ văn
- Ngoại ngữ 1
- Lịch sử
- Giáo dục thể chất
- Giáo dục quốc phòng và an ninh

2. Tổ hợp các môn học do nhà trường bố trí lựa chọn

Lớp	Tổ hợp môn học lựa chọn
10 Toán; 10 Tin; 10 Lí; 10 Hóa; 10 Sinh	KHTN (Vật lí, Hóa học, Sinh học)
10 Văn; 10 Sử; 10 Địa; 10 Anh; 10 Trung; 10 Pháp	KHXXH (Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật)

3. Các môn do học sinh lựa chọn

- Học sinh được lựa chọn các môn còn lại đảm bảo đủ 4 môn thuộc 3 nhóm môn. (Nhóm môn KHTN: Vật lý, Hoá học, Sinh học; Nhóm môn KHXXH: Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật; Nhóm môn Công nghệ và nghệ thuật: Công nghệ, Tin học, Mỹ thuật, Âm nhạc).

- Tùy theo số lượng học sinh lựa chọn, nhà trường sẽ bố trí sắp xếp các lớp học các môn lựa chọn phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.

- Môn học tự chọn: Học sinh có thể chọn môn Ngoại ngữ 2 là Tiếng Anh, Tiếng Trung hoặc Tiếng Pháp.

4. Các cụm chuyên đề học tập

Căn cứ trên các nguyện vọng lựa chọn của học sinh, nhà trường sẽ xây dựng các cụm chuyên đề học tập trong số các môn học bắt buộc và các môn đã lựa chọn, phù hợp với định hướng nghề nghiệp của học sinh và đặc thù các lớp chuyên.

5. Các hoạt động giáo dục bắt buộc

- Giáo dục địa phương.
- Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN VÀO LỚP 10 THPT CÔNG LẬP**NĂM HỌC 2025 – 2026***(Đăng ký trực tuyến – xuất ra bản in, kiểm tra, ký xác nhận)**Số định danh cá nhân trên CSDL quốc gia về Dân cư*

Dán Ảnh 3x4

Có dấu giáp
lại của
trường**I. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

1. Họ tên học sinh: 2. Giới tính:
3. Ngày tháng năm sinh: / /
4. Nơi sinh: 5. Dân tộc:
6. Có bố hoặc mẹ là người DTTS: Minh chứng
7. Nơi thường trú: 8. Số điện thoại:
thuộc huyện (TX, TP):
9. Học sinh trường THCS:
10. Kết quả rèn luyện và học tập cả năm cấp THCS:

Lớp	6	7	8	9	ĐTB Môn Toán lớp 9	ĐTB Môn Ngữ văn lớp 9	ĐTB Môn Ngoại ngữ lớp 9
Rèn luyện							
Học tập							

II. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN THĂNG/ƯU TIÊN/KHUYẾN KHÍCH**1. Đăng ký tuyển thăng** (vào trường THPT không chuyên biệt/PTDTNT)

Tên trường đăng ký tuyển thăng: Nhóm xét tuyển

Mã đối tượng tuyển thăng: Minh chứng

2. Đối tượng được cộng điểm ưu tiên

Nhóm đối tượng ưu tiên: Minh chứng

3. Đối tượng được cộng điểm khuyến khích

Loại giải: Minh chứng

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN (tối đa 5 nguyện vọng)**1. Trường THPT Chuyên Hạ Long**

Nguyện vọng 1: Lớp chuyên

Nguyện vọng 2: Lớp chuyên

Đăng ký xét tuyển trường THPT công lập không chuyên biệt nếu không trúng tuyển trường Chuyên
(tại mục III, 3. Trường THPT công lập không chuyên biệt)

2. Dự tuyển vào trường phổ thông dân tộc nội trú

Mã nhóm ưu tiên tuyển sinh: Mã nhóm xét tuyển:

Trường PTDTNT THCS và THPT tỉnh Quảng Ninh: Nguyên vọng:

Trường PTDTNT THCS và THPT Tiên Yên: Nguyên vọng:

3. Trường THPT công lập không chuyên biệt

- Tên trường: Mã nhóm xét tuyển:

- Đăng ký thi môn Ngoại ngữ: Tiếng Anh Tiếng Pháp Tiếng Trung Quốc

Tôi xin cam kết những nội dung kê khai trên là đúng và thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định về tuyển sinh của Sở GD&ĐT.

....., ngày tháng năm 2025

Xác nhận của trường THCS
ngày tháng năm 2025

Hiệu trưởng
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Cha (mẹ) hoặc người giám hộ
của học sinh Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)

Học sinh
(Ký, ghi rõ họ tên)